

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

a) Phương pháp dạy học trong *Tiếng Việt 1* tuân thủ định hướng đổi mới phương pháp dạy học của Chương trình môn Ngữ văn và Chương trình Giáo dục Phổ thông nói chung là đa dạng hoá các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS.

b) Ở từng kiểu bài học, đối với từng hoạt động dạy học nhằm phát triển từng kĩ năng (đọc, viết, nói, nghe) cho HS, GV cần có những phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu dạy học được quy định đối với lớp 1.

♦ **Đọc:** Dạy đọc nhằm giúp HS hình thành và phát triển kĩ năng đọc thành tiếng và đọc hiểu. Trong giai đoạn đầu (học kì 1), đọc thành tiếng ưu tiên hơn, đọc hiểu chỉ đặt ra yêu cầu hiểu nghĩa của từ ngữ (tách biệt), câu, đoạn ngắn. Giai đoạn sau (học kì 2), đọc thành tiếng vẫn là kĩ năng ưu tiên, nhưng yêu cầu đọc hiểu tăng dần, từ văn bản ngắn, đơn giản đến văn bản dài hơn, phức tạp hơn.

Đối với đọc thành tiếng, phương pháp dạy học chủ yếu là GV đọc mẫu và HS thực hành theo mẫu. Thực hành đọc thành tiếng được tiến hành dưới các hình thức đọc cá nhân, đọc theo nhóm, đọc đồng thanh cả lớp; theo các cấp độ đọc từng câu, đọc từng đoạn, đọc toàn văn bản. Số lượt đọc tùy thuộc vào tình hình thực tế của mỗi lớp học, nhưng cần bảo đảm thời lượng phù hợp dành cho hoạt động đọc thành tiếng; không nên lược bỏ các bước, nhưng không nên kéo quá dài thời gian đọc thành tiếng, nhất là thời gian từng HS đọc nối tiếp từng câu. Đọc phân vai theo một truyện kể cũng cần được khai thác. Đối với đọc hiểu, phương pháp dạy học chủ yếu là GV huy động trải nghiệm, hiểu biết của HS có liên quan đến nội dung của văn bản đọc, cho HS so sánh, liên hệ mở rộng; đặt câu hỏi và tổ chức đàm thoại với HS, cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm ba, nhóm bốn,...). Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán nội dung văn bản. Tuy nhiên, hoạt động này chỉ nên áp dụng đối với một số văn bản và những đối tượng HS phù hợp. Phương châm là phương pháp dạy đọc hiểu phải kích hoạt được việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc.

♦ **Viết:** Dạy viết nhằm giúp HS hình thành và phát triển kỹ năng viết chữ (tập viết, chính tả) và viết câu (có vận dụng hiểu biết về ngữ pháp và sáng tạo). Dạy kỹ năng viết chữ chủ yếu sử dụng phương pháp GV làm mẫu, HS thực hành theo mẫu. Dạy viết câu có thể vừa sử dụng phương pháp GV làm mẫu, HS thực hành theo mẫu vừa sử dụng phương pháp khơi gợi khả năng tưởng tượng, liên hệ, sáng tạo bằng cách dùng tranh ảnh gợi ý, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm, từ đó HS có thể viết câu đúng và thể hiện những ý tưởng sáng tạo,...

♦ **Nói và nghe:** Dạy nói và nghe cũng cần chú ý vận dụng phương pháp GV làm mẫu và HS thực hành theo mẫu; đặt câu hỏi và tổ chức đàm thoại với HS, HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm ba, nhóm bốn,...) rồi trình bày trước nhóm và trước lớp; nghe kể chuyện và kể lại hoặc đóng vai diễn lại câu chuyện đã nghe.

c) Các nghiên cứu về dạy học và thực tiễn dạy học các lớp đầu cấp tiểu học trên thế giới đều cho thấy hiệu quả của quy trình dạy học sau: GV trình bày và làm mẫu những kỹ năng và chiến lược mới cho cả lớp. Sau đó, HS hoạt động nhóm (nhóm đôi, nhóm ba, nhóm bốn,...), chẳng hạn hỏi và trả lời, chia sẻ ý tưởng, đọc lại câu chuyện cho bạn nghe,... và học cá nhân để vận dụng những kỹ năng mới học được. Kết hợp dạy học chung cả lớp, sau đó HS học theo nhóm và học độc lập là hình thức cần được áp dụng phổ biến, linh hoạt và cân bằng.

d) Để đổi mới phương pháp dạy học, ngay từ lớp 1, nhất là sang học kì 2, trong tất cả hoạt động đọc, viết, nói và nghe, GV cần khuyến khích HS tương tác với nhau, coi đó là một cách thức quan trọng để thúc đẩy việc học và trưởng thành. Ngoài trao đổi nhóm, đóng vai kể lại câu chuyện thì tham gia các trò chơi cũng là hình thức tương tác phù hợp đối với HS lớp 1. Đối với dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp thì các hoạt động có tính tương tác càng có ý nghĩa. Nó giúp HS phát triển ngôn ngữ, tư duy và các kỹ năng xã hội một cách hiệu quả; các em trở nên tự tin hơn, có mối quan hệ bạn bè tốt hơn, tôn trọng sự khác biệt và có động lực học cao hơn. Trong khi HS làm việc nhóm, GV cần quan sát và dành thời gian làm việc với những HS hay nhóm HS cần hỗ trợ.

d) Cần có những hoạt động, câu hỏi dành riêng cho HS gặp khó khăn trong phát triển các kỹ năng giao tiếp, chẳng hạn: dành cơ hội cho những HS này được luyện tập đánh vần, đọc trơn nhiều hơn trong thời gian luyện đọc, viết tăng thêm ở học kì 1 (tiết thứ 11 và 12 trong mỗi tuần) và được thực hành nhiều hơn trong thời gian luyện tập củng cố kỹ năng ở học kì 2 (tiết thứ 11 và 12 trong mỗi tuần),.... Tương tự như vậy, cần có những hoạt động, câu hỏi dành riêng cho những HS tự tin, năng động, có khả năng đọc, viết, nói và nghe tốt hơn so với các HS khác, chẳng hạn: tăng thêm các bài tập dạng khó như viết câu sáng tạo, trình bày trước lớp, kể lại câu chuyện theo trí nhớ và có chi tiết sáng tạo,...